

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2026/HNGĐ-ST

Ngày 18-5-2026

V/v Không công nhận quan hệ vợ
chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

Ngày 18-5-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 249/2026/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 5 năm 2026 về việc Không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 296/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 8-5-2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Quản Đình K; sinh ngày 26-12-1991; địa chỉ nơi cư trú: Số nhà H đường L, khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; Căn cước công dân số: 094091014829. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Cẩm B; sinh ngày 29-7-1997; địa chỉ nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; Căn cước công dân số: 094197003940. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-01-2026 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Quản Đình K trình bày cho rằng năm 2018, Ông Quản Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì Ông Quản Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B chung sống tại nhà cha mẹ ruột Ông Quản Đình K tại Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; hôn nhân hạnh phúc. Nhưng đến năm 2022, giữa Ông Quản Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc và hai bên không thể khắc phục được, Bà Lê Thị Cẩm B về nhà cha mẹ ruột tại Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ sinh sống đến nay, hiện hai bên không còn liên lạc qua lại và đều có cuộc sống riêng. Thời gian chung sống giữa Ông Quản Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay Ông Quản Đình K yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân không công nhận quan hệ vợ chồng với Bà Lê Thị Cẩm B; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn Bà Lê Thị Cẩm B trình bày thống nhất về việc xác lập quan hệ chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn giữa Ông Quán Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B và về con chung, tài sản chung, nợ chung không có như Ông Quán Đình K trình bày trên. Nay Bà Lê Thị Cẩm B đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Lê Thị Cẩm B với Ông Quán Đình K, do ông bà chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra Bà Lê Thị Cẩm B không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Ông Quán Đình K là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo quy định khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 3, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; bị đơn Bà Lê Thị Cẩm B cư trú Khu vực T, phường V, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận, tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ; các đương sự đều có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; không có đương sự cư trú ở nước ngoài, tài sản tranh chấp ở nước ngoài; căn cứ khoản 1 Điều 317, Điều 318, Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn.

[2] Về hôn nhân: Ông Quán Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B đều trình bày ông, bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa Ông Quán Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B từ năm 2018 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Ông Quán Đình K yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Quán Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Quán Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Quán Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo thủ tục rút gọn Ông Quán Đình K phải chịu theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273, Điều 280, khoản 1 Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 322 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 7 Điều 3, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Quản Đình K về không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn Bà Lê Thị Cẩm B:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Quản Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B.

- Về con chung: Ông Quản Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Quản Đình K và Bà Lê Thị Cẩm B thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo thủ tục rút gọn Ông Quản Đình K phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008560 ngày 5-5-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ; Ông Quản Đình K được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND KV8-CT;
- THADS TPCT (KV8);
- UBND xã/phường nơi đương sự cư trú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Nhân